HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2018/NQ-HĐND	*Nghệ An, ngày 12 tháng 12 năm 2018*

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Uỷ ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan hữu quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành với những nội dung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và kế hoạch năm 2019 với các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu được nêu trong các Báo cáo do Uỷ ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trình và các cơ quan của Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị trong các báo cáo thẩm tra, báo cáo giám sát chuyên đề; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau đây:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

Năm 2018 là năm gặp nhiều khó khăn, nhất là diễn biến bất thường của thời tiết, thiên tai, lũ lụt,... gây nhiều thiệt hại về người, tài sản và cơ sở hạ tầng, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự điều hành quyết liệt của các cấp chính quyền, sự vào cuộc của hệ thống chính trị và sự nỗ lực vượt bậc của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của tỉnh vẫn đạt kết quả khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, dự kiến hoàn thành toàn bộ 27 chỉ tiêu chủ yếu đã đề ra, trong đó có 11 chỉ tiêu hoàn thành vượt kế hoạch. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2018 tăng 8,77%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, thu ngân sách vượt dự toán đề ra, ước đạt khoảng 13.141,6 tỷ đồng, vượt 3,6% dự toán; công tác cải cách hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh của tỉnh có nhiều tiến bộ, các lĩnh vực văn hóa – xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Tuy vậy, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều khó khăn, tiến độ triển khai một số dự án trọng điểm còn chậm; một số khoản thu ngân sách đạt thấp; một số

vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết triệt để; cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu; tình trạng ô nhiễm môi trường, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội vẫn tiềm ẩn những phức tạp...

II. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2019

1. Chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP): 9,0% - 9,5%
- Giá trị sản xuất nông lâm ngư nghiệp tăng: 4,3% - 4,5%
- Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng: 15,0% - 16,0%

Trong đó: GTSX công nghiệp tăng : *19,0% - 20,0%*

- Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng: 7,5% -8,5%
- Cơ cấu kinh tế: nông, lâm, ngư khoảng 19-20%; Công nghiệp - xây dựng khoảng 35-36%; dịch vụ khoảng 43-44%.
- Thu ngân sách: 13.498 tỷ đồng
- Tổng kim ngạch xuất khẩu: 1.090 Triệu USD
- Tổng nguồn đầu tư phát triển toàn xã hội: 74-75 ngàn tỷ đồng
- GRDP bình quân đầu người: 42-43 triệu đồng
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới được công nhận trong năm tối thiểu là: 27 xã

2. Chỉ tiêu xã hội

- Mức giảm tỷ lệ sinh: 0,3-0,4‰
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn: 4,0%
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng dưới: 17,0%
- Số trường đạt chuẩn quốc gia trong năm: 21 trường
- Tạo việc làm mới: 37-38 ngàn người
- Tỷ lệ lao động được đào tạo: 63%

Trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề: *58,1%*

- Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế: 90%
- Số bác sỹ/vạn dân: 8,2 bác sỹ
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ: 90%
- Số giường bệnh/vạn dân: 29 giường

- Tỷ lệ gia đình văn hóa: 83,6%

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có thiết chế Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn quốc gia: 52%

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 90,15%

3. Chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo Quyết định số 51/QĐ-BNN: 82,5%

- Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch:

+ Đối với đô thị loại 4 trở lên *89%*

+ Đối với đô thị loại 5 *78%*

- Tỷ lệ che phủ rừng: 57,72%

- Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý: 94%

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các cấp, các ngành đẩy mạnh triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 2355/QĐ-TTg ngày 04/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển kinh tế - xã hội miền tây Nghệ An đến năm 2020; Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại;

b) Tổ chức quản lý chặt chẽ việc thực hiện các loại quy hoạch, hạn chế tối đa việc điều chỉnh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030 theo quy định Luật Quy hoạch. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số quy hoạch như: Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam; Quy hoạch chi tiết xây dựng hai bên đường giao thông nối Vinh - Cửa Lò; quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Kim Liên đến năm 2030, tầm nhìn 2050; quy hoạch phía Đông đường Bình Minh (thị xã Cửa Lò); Quy hoạch xây dựng các khu phát triển đô thị TP Vinh; quy hoạch chi tiết xây dựng hai bên đường N5 – Hòa Sơn;...

c) Thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đồng bộ, toàn diện, thực chất hơn. Tập trung khai thác, phát huy tiềm năng,

lợi thế để phát triển nhanh, bền vững; nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp-xây dựng và dịch vụ; tập trung chỉ đạo 5 mũi trọng điểm và 3 vùng trọng điểm trong phát triển kinh tế theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Bám sát các các chủ trương của Quốc hội, Chính phủ về điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng kịch bản tăng trưởng năm 2019 để tập trung chỉ đạo ngay từ những ngày đầu năm;

d) Thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Rà soát quy hoạch đất lúa để chuyển đổi sang cây trồng, vật nuôi có hiệu quả cao hơn; hạn chế diện tích đất bỏ hoang trong vụ Hè Thu và vụ Đông. Chú trọng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, liên kết chuỗi giá trị, bảo đảm đầu ra cho nông sản, tăng thu nhập cho nông dân. Phát biển bền vững kinh tế rừng, kinh tế biển. Thúc đẩy phát triển hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới. Tạo điều kiện để doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng giống, vật tư nông nghiệp và nông sản. Nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, đảm bảo thực chất; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Chỉ đạo sát sao việc xây dựng huyện Nam Đàn và 3 xã nông thôn mới kiểu mẫu; thúc đẩy phong trào xây dựng thôn, bản nông thôn mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn 27 xã khu vực biên giới của tỉnh;

đ) Tập trung chỉ đạo quyết liệt phát triển công nghiệp. Cơ cấu lại ngành công nghiệp theo hướng phát triển những dự án sử dụng công nghệ mới, tiên tiến, đảm bảo về môi trường. Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ. Phát huy tối đa vai trò các ngành, sản phẩm công nghiệp chủ lực, công nghiệp có lợi thế cạnh tranh của tỉnh đã xác định. Tiếp tục triển khai hiệu quả các dự án công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các Khu Công nghiệp VSIP, Hemaraj, Hoàng Mai,... để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp. Hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhằm phục vụ di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp xen lẫn trong khu vực dân cư, gây ô nhiễm môi trường;

e) Nâng cao hơn nữa vai trò của các ngành dịch vụ đối với phát triển kinh tế. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ ứng dụng công nghệ hiện đại, giá trị gia tăng cao như bưu chính, viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm... Tập trung xây dựng thương hiệu hàng hóa các sản phẩm trong tỉnh. Đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là những mặt hàng có thế mạnh. Đa dạng hóa sản phẩm, chú trọng quảng bá, xây dựng thương hiệu du lịch; nâng cao chất lượng, hiệu quả các dịch vụ du lịch, xây dựng môi trường du lịch thân thiện, văn minh, bảo đảm an ninh, an toàn cho du khách. Tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm soát tốt hơn tình trạng hàng

giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. Rà soát lại các doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực thương mại, kiên quyết chuyển đổi các đơn vị kinh doanh kém hiệu quả. Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi mô hình quản lý chợ nông thôn để mang lại hiệu quả tốt hơn.

2. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, môi trường kinh doanh và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, thu hút đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển

a) Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tiếp tục rà soát các quy trình, thủ tục xem xét chủ trương đầu tư đảm bảo nhanh gọn, đúng quy định của pháp luật; xử lý nhanh công việc liên quan, tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư;

b) Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại. Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư. Chuẩn bị chu đáo Hội nghị xúc tiến đầu tư đầu năm 2019. Chủ động tiếp cận các tập đoàn kinh tế, các nhà đầu tư chiến lược để thu hút đầu tư có hiệu quả. Tăng cường xúc tiến đầu tư tại chỗ. Theo dõi, hỗ trợ nhà đầu tư từ khi thu hút đầu tư đến khi triển khai thực hiện dự án;

c) Chủ động theo dõi và có giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn, đôn đốc triển khai các dự án đã có chủ trương, giấy phép đầu tư. Tập trung xử lý vướng mắc trong hồ sơ, thủ tục, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm. Kiên quyết thu hồi các dự án chậm triển khai. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư, cả trước và sau khi cấp phép;

d) Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế phát triển. Tiếp tục thoái vốn, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả. Tập trung sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động Liên minh hợp tác xã, các hội nghề nghiệp để tập hợp và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển.

3. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tập trung cho đầu tư phát triển, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên cơ sở thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương về cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công

a) Huy động các nguồn lực đầu tư, nhất là các nguồn lực ngoài nhà nước vào phát triển kết cấu hạ tầng, bảo đảm hài hòa lợi ích của nhà đầu tư, người dân và Nhà nước. Ưu tiên đầu tư cho các công trình giao thông, cảng biển và hạ tầng đô thị lớn, các công trình có tính kết nối, lan tỏa phát triển giữa các ngành, lĩnh vực, vùng miền. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình trọng điểm như: Đường giao

thông nối Vinh - Cửa Lò, đường Mường Xén - Ta Đo - Khe Kiền, đường Nguyễn Sỹ Sách kéo dài, dự án LRAMP, tuyến đường ven biển, Cầu Cửa Hội, Cảng chuyên dụng Nghi Thiết, cảng khí ĐKC, Cảng Cửa Lò, Nâng cấp luồng vào cảng Cửa Lò, đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông đoạn qua tỉnh Nghệ An, Cảng hàng không Vinh, các dự án ODA,...

b) Tập trung nguồn lực đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, cấp bách. Ưu tiên sớm hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn; bố trí đủ nguồn đối ứng cho các dự án đầu tư bằng các nguồn vốn Trung ương, nguồn ODA; các nguồn vượt thu từ tiền cấp quyền sử dụng đất ưu tiên cho việc hoàn các dự án dở dang theo kế hoạch... Tạo chuyển biến rõ nét trong giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện nghiêm pháp luật về đấu thầu. Kiểm soát chặt chẽ và nâng cao hiệu quả đầu tư công theo tinh thần Luật Đầu tư công, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia;

c) Khuyến khích mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, góp vốn xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ. Tăng cường các giải pháp xã hội hóa đầu tư, nhất là các lĩnh vực: giao thông nông thôn, bê tông hóa kênh mương, giáo dục đào tạo, y tế... Công khai danh mục kêu gọi đầu tư, thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, chủ động giải phóng mặt bằng, đấu giá đất để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng;

đ) Tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ vốn ODA, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đầu tư của các tổ chức phi chính phủ (NGO);

e) Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng thu nội địa, chi đầu tư và giảm tỷ trọng chi thường xuyên. Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, ngân sách ở tất cả các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị; tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, nợ đọng thuế. Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên; cắt giảm chi hội họp, đi công tác trong, ngoài nước. Ưu tiên bố trí kinh phí trả nợ gốc, nợ lãi các khoản vay của tỉnh, kinh phí giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm, các dự án phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh cấp bách, các dịch vụ quan trọng, thiết yếu. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài sản công. Nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ quan quản lý thị trường, giá cả, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại.

4. Chăm lo thực hiện tốt các lĩnh vực văn hoá - xã hội, chăm lo đời sống cho người dân, bảo đảm tốt an sinh xã hội

a) Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để đạt mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực người học góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Tập trung rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp học gắn với sắp xếp vị trí việc làm, đảm bảo giải quyết dôi dư, thừa thiếu cục bộ

giáo viên; huy động tối đa nguồn lực đầu tư từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất trường học, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, rà soát, thẩm định công nhận lại các trường đạt chuẩn trên 5 năm. Tiếp tục phát huy thành tích chất lượng giáo dục mũi nhọn, quan tâm phát triển chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng giáo dục miền núi. Quan tâm phát triển toàn diện năng lực, thể chất, nhân cách, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên. Đẩy mạnh công tác phân luồng, hướng nghiệp. Thực hiện nghiêm túc các quy định về các khoản thu, chi trong trường học;

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết Trung ương 6 khoá XII về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ và dân số trong tình hình mới. Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh. Tập trung giảm quá tải bệnh viện, nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển y tế ngoài công lập và hợp tác công tư trong khám chữa bệnh. Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế; từng bước thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; đảm bảo quyền lợi cho người dân có thẻ bảo hiểm y tế khi đi khám chữa bệnh và quản lý chặt chẽ quỹ BHYT, ngăn chặn kịp thời các hành vi lợi dụng, lạm dụng quỹ bảo hiểm y tế. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp chính quyền địa phương về an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh truyền thông và thực hiện phát triển dân số bền vững, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh;

c) Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu về an sinh xã hội; nâng cao chất lượng công tác giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thực hiện các chính sách giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động, ổn định và phát triển thị trường xuất khẩu lao động; tăng cường công tác quản lý xuất khẩu lao động. Chú trọng phòng chống tệ nạn xã hội. Thực hiện đầy đủ các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm những sai phạm, tiêu cực. Thực hiện nghiêm quy định về an toàn vệ sinh lao động. Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội; tích cực tăng cường quản lý nợ đọng bảo hiểm xã hội;

d) Khuyến khích mạnh mẽ mọi tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển. Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các tổ chức nghiên cứu với doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học. Tiếp cận và áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, nhất là công nghệ tin học, công nghệ sinh học. Triển khai các dự án ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển các cây, con chủ lực trên địa bàn tỉnh, nhất là miền Tây Nghệ An;

đ) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Quan tâm phát triển thể dục thể thao, bồi dưỡng tài năng trẻ. Tăng cường công tác quản lý lễ hội. Chú trọng công tác người cao tuổi, người khuyết tật, gia đình, phụ nữ, trẻ em, thanh thiếu niên. Thực hiện tốt các chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Quản lý tốt tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

a) Triển khai thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả sử dụng đất tỉnh Nghệ An; phương án Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016 - 2020 cấp tỉnh; Quy hoạch phân bổ và bảo vệ tài nguyên nước mặt đến năm 2025 và tầm nhìn 2035; Nghị quyết số 08/NQ-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh,...;

b) Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá, xác định trữ lượng, đấu giá quyền khai thác khoáng sản và đấu giá quyền sử dụng đất. Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đất đai; nghiên cứu, tính toán, đề ra một số nguyên tắc, tiêu chí, quy định cụ thể về quy mô diện tích đất thực hiện dự án đầu tư, đảm bảo hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm tối đa tài nguyên đất đai. Thẩm định, kiểm soát chặt chẽ đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Xử lý nghiêm tình trạng khai thác tài nguyên, khoáng sản, đá, cát, sỏi trái phép. Chú trọng bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, an toàn hồ đập, chống sụt lở, phòng, chống lũ lụt;

c) Tổ chức triển khai thực hiện Dự án "Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai" trên địa bàn tỉnh; hoàn thành công tác Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các xã bị biến động đất đai do dồn điền đổi thửa, xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy tích tụ ruộng đất. Hoàn thành việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận cho các Công ty nông lâm trường; triển khai thực hiện đề án đất có nguồn gốc nông lâm trường và đẩy nhanh tiến độ việc lập phương án để giao đất, cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích đất thu hồi của các công ty nông lâm nghiệp;

d) Tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả về công tác thanh tra, kiểm tra; chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai; chú trọng đôn đốc xử lý sau thanh tra, kiểm tra đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; chấn chỉnh các vi phạm trong hoạt động khoáng sản, nhất là khai thác khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường; kiên quyết thu hồi đối với những dự án

chậm tiến độ, chỉ cho phép hoạt động khi đã hoàn thành các công trình về bảo vệ môi trường. Tiếp tục rà soát, kiểm tra các dự án kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh, kiên quyết xử lý đối với các chủ đầu tư vi phạm. Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các nội dung sau giao đất, thuê đất, sau phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác quản lý môi trường trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở xả thải ra môi trường ven biển, sông suối. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước, khí tượng thuỷ văn.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường công khai, minh bạch, cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian, giảm chi phí; nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; tổ chức triển khai hiệu quả Đề án thành lập Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Nghệ An;

b) Xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính ở các cấp theo tinh thần Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ; nâng cao đạo đức, văn hoá, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra công vụ, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ. Quan tâm giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát của HĐND tỉnh;

c) Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước. Xây dựng chính quyền phục vụ, tập trung vào tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, đưa vào nề nếp việc kiểm điểm tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra theo cơ chế điều hành. Phân công trách nhiệm chỉ đạo cụ thể, toàn diện của từng cá nhân lãnh đạo. Nắm bắt các thông tin và kiến nghị từ cơ sở để có phương án, biện pháp xử lý và giải quyết kịp thời. Xây dựng Chính quyền điện tử. Khai thác, vận hành có hiệu quả phần mềm VNPT-Ioffice; khai thác có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao đã được cung cấp trên cổng dịch vụ công trực tuyến;

d) Tập trung rà soát các chính sách đã ban hành để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn và quy định của pháp luật; bãi bỏ hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ các chính sách không hiệu quả để tập trung nguồn lực thực hiện các chính sách trọng tâm, trọng điểm. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, nhất là tập trung chấn chỉnh, khắc phục những sơ hở, thiếu

sót trong công tác quản lý kinh tế - xã hội như: quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, giải phóng mặt bằng, lĩnh vực y tế, giáo dục, thu phí, lệ phí, các loại quỹ... Quản lý chặt chẽ việc chấp hành pháp luật của cơ quan báo chí, xuất bản, thông tin, viễn thông, mạng internet, các hoạt động văn hoá, du lịch;

đ) Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị đảm bảo theo quy định gắn với thực hiện đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức việc rà soát, sắp xếp các xã, xóm chưa đạt tiêu chí theo quy định một cách thận trọng, khoa học và có lộ trình phù hợp. Tăng cường công tác quản lý biên chế, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị. Xây dựng và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đào tạo và sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ khoa học kỹ thuật tạo bước chuyển biến về chất trong việc phát huy nguồn nhân lực. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức phục vụ người dân, doanh nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới công tác đánh giá thi đua khen thưởng theo hướng gắn hiệu quả công việc, nhiệm vụ được giao.

7. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Củng cố thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, nhất là các địa bàn trọng điểm. Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho các hoạt động kinh tế trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho thu hút đầu tư;

b) Xây dựng nền quốc phòng vững mạnh. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh phòng chống tội phạm; phòng chống cháy nổ và tệ nạn xã hội. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phấn đấu giảm tai nạn trên cả 3 tiêu chí từ 5-10%; giải tỏa hành lang an toàn giao thông, nhất là tuyến quốc lộ, tỉnh lộ.

c) Đẩy mạnh giải quyết, xét xử các loại án, tập trung giải quyết các vụ, việc dân sự và hành chính; đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế; công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật; tăng cường công tác xét xử lưu động để tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong nhân dân thông qua các phiên tòa; chú trọng nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm từ đó nâng cao chất lượng xét xử, giải quyết các vụ án; tập trung công tác thi hành án dân sự liên quan đến ngân hàng và tổ chức tín dụng.

8. Tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí; quan tâm công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng và thực hiện nghiêm Nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương về

phòng chống tham nhũng và các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng. Tăng cường công tác phòng, chống, phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, lãng phí;

b) Thực hiện tốt chế độ công khai, minh bạch về kinh tế, tài chính trong các cơ quan hành chính, đơn vị cung ứng dịch vụ công, doanh nghiệp nhà nước; Công khai minh bạch về cơ chế, chính sách, các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm từ ngân sách nhà nước, huy động đóng góp của nhân dân, quản lý và sử dụng đất đai, khoáng sản, tài sản công, công tác tiếp nhận, bổ nhiệm cán bộ. Xử lý nghiêm minh, kịp thời, công khai cán bộ tham nhũng; tổ chức, cá nhân gây thất thoát, lãng phí tài sản của nhà nước và nhân dân;

c) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật; chú trọng xử lý sau thanh tra, kiểm tra, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật;

d) Tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Đề cao trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; quan tâm giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vụ việc ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành điểm nóng, hạn chế khiếu nại vượt cấp; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

9. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2019

a) Làm tốt công tác thông tin truyền thông, phát huy vai trò báo chí cách mạng. Triển khai có hiệu quả công tác thông tin truyền thông, chủ động cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn. Tập trung tuyên truyền xây dựng xã hội lành mạnh, sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng. Đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc; có giải pháp khắc phục tình trạng đưa tin sai sự thật trên mạng xã hội để chống phá Đảng, Nhà nước;

b) Phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng trong việc giám sát cán bộ, công chức, phát hiện, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; cổ vũ, động viên phong trào tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng. Làm tốt công tác dân vận; tuyên truyền vận động, tạo đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Kịp thời tuyên truyền các giải pháp của Chính phủ, UBND tỉnh trong điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tuyên truyền về những sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh. Tăng cường tổ chức đối thoại và tiếp nhận các ý kiến phản biện

chính sách để tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Uỷ ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2019.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội giám sát và động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân, lực lượng vũ trang tỉnh nhà phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2018, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, khai thác tốt mọi nguồn lực, vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Xuân Sơn